

Thi-phô

TÔNG-HỮU QUI CỎ HƯƠNG.

(Đưa M. Chí-Thiêng về Tra-vinh).

Tha Hương mà gặp bạn hồi hương,
Mây đoạn riêng đưa, mây đoạn trường,
Cành cù đó về muốn dặm thẳng;
Quê người đây ở một minh nương.
Cầm tay biên gó tơ sáu rôi,
Rẻ gót chưa đánh, mới thâm vương;
Náy hồi ! Đổng thình hay chăng nề.
Rối trông ra nhớ lấy chi lường.

Trần-văn-Chim

CON ANH ƯƠNG KÊU ĐÈM.

Hèn lâu đã vẫn ảnh ương da !
Nay gặp nửa đêm rông tiếng à,
To nhỏ trời hóm rên nội cả,
Huân oán đất tôi ở đóng xa,
Giếng sâu ý nước không kiên chúng,
Đuốt rặng thầy người cũng oán cha;
Nghỉ giông có không đời chẳng ít,
Nhưng loài tạo hóa biệt sao mà.

Trần-văn-Chim.

Ai Tinh

Bốn-quán dựng tin nhà của thầy Nguyễn-an-Tâm, là người phụ diễn, rằng quý Cỏ đã từ lộc rồi. Rất buồn giùm cho Thầy gặp biến sự như vậy. Bốn-quán ít lời khuyên Thầy hãy nguì việc sáu thăm; đã biết rằng: « Trung niên táng thế vi đại biến, nhưng mà phận làm người; may rủi phải cam. Cỏ đã an rồi, Thầy râu, ai lo gia sự nên bớt buồn là phải hơn.

KY-ÁN

(Tiếp theo)

Nghe đồn người ta đến xem chật đàng,
bồng đầu có hai người đồn ông và một

tên đồn bà qui trước đầu ngựa kêu oan;
hai ông đứng ngựa xem thấy, người đồn
bà ấy, tuổi chừng 30, mặt đẹp môi son, áo
xanh quần lợt, còn hai tên đồn ông, một người
trông hung ác, áo mào tẻ chỉnh, một người
mắt lé miệng méo mặt đỏ bộ vải, mặt mày
xanh lèo. Thi-Công thấy rồi hỏi: « Chúng bay
đều đi kiện phải không ? » Người hung ác ấy
bẩm trước rằng phải; liền đó lại có một
người kêu oan rằng xin kiện Thổ-địa bỏ-tác.
Thi-Công dạy dẫn các vụ về nha sẽ xét;
quan thanh y đáp ứng lãnh hết thầy đi; tại
quan về tới nha, ra khách liễn, Chấn-công
ngồi một bên, phân bang hai hàng vừa rôi,
nơi cửa hông chạy vào một người, lên tới
cổng-đường, kêu lớn rằng: « Huyện Lão
gia, kẻ tiểu nơn đến bẩm việc ưc. » Vả xem
hỏi sau phân giải.

HỎI THỨ MƯỜI BẢY

ĐÓN KIẾN THỔ-ĐỊA ĐẶT
KÊU OAN BỘ ĐƯA CẦM.

Thi-Công xem thấy người ấy hình dung
tuần tú, diện mạo từ thiện, mới hỏi: « Xưng
tên và bẩm việc chi rằng oan ? » Người bẩm
rằng: « Tôi tên Vương-tự-Thần, cha mẹ
đều mất, có vợ, ở phía cửa hướng đông tiệm
cầm đồ làm ăn, đêm nay, lúc đi về nhà chừng
cang ba, thấy trước cửa Am-Địa-Tạng có
treo hai cái đầu người, tôi sợ, hồn phách bay
mất, chạy về nhà đóng cửa, đến sáng mù
vải trong am còn đến gậy, việc như vậy
chẳng dám không thưa ». Thi-Công nghe
bẩm, thăm tưởng rằng, chỗ này sanh ra
nhiều chuyện lạ thường; rồi phân phủ nha
dịch theo Vương-tự-Thần đi đòi chủ am đến
Nha dịch lãnh mạng đi.

Sau tiếp

Hoàng-Tài.

NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Chủ nơn: CANA YAGGIO

ANNONCES

Một năm. 6\$00
Sáu tháng. 4 00
Mỗi số. 0 10

Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dủ-Thức
Đường PELLERIN, Số 140
SAIGON

1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
-Autres pages..... le cent. 1 50

GIA LÚA — Lúa chợ tới tại nhà máy Chợ-
lớn bán 4 đồng 50 cho tới 4
đồng 60.

Phải học phép buôn

Tôi luận rằng, người Bồn-quốc ta đây,
phải học đặng nghề buôn rôi, mới có thể mà
hưởng đặng hoa lợi trong bốn địa của chúng
ta. Luận như vậy, chi khỏi anh em lớn nhỏ
trong Lục-châu sẽ hỏi: « Ví như người
muốn học phép buôn, thì đi học chỗ nào ?
Tại Bồn-quốc đây chưa có nhà trường dạy
học buôn, thì làm sao mà học ? »

Như chư-vị hỏi như vậy thì là trúng lý
lắm. Quả tại Nam-kj đã có nhiều nhà trường
dạy văn chương, dạy bác học, dạy địa dư,
dạy bút toán, chợ chưa có dạy buôn. Phải
chưa có nhà trường buôn. À phải, nếu hỏi
như vậy, có khi cũng là khó trả lời chớ phải
chơi sao ? Vậy sao mà lâu nay các quan và
chư-vị đại nơn Pháp-quốc thường hay trách
người Annam sao không hùng hiệp bán buôn
như khách và các nước khác, để mọi lợi
trong Bồn-quốc đây cho khách lấy hết. Tôi
thường nghe chê người Bồn-quốc về sự
không biết buôn. Nếu mà chê như vậy trách
như vậy có khi chưa nhắm chắng ? Nếu mà
hỏi lại như lời chư vị phỏng hỏi tới đó, thì

Administrateurs
[Signature]

ra sao ? Nếu không dạy học buôn mà trách rằng quê khờ không biết buôn, chẳng là trách cho cơ chừng mà nghe sao ?

Chớ chi mà Nhà-nước mở lượng hải hà, lập thêm nhà trường buôn cho dân Bốn-quốc học ; có khiặng ích lợi nhiều, và ích lợi chung trong xứ nầy thêm bội phần. Một là dân thuộc hạt cảm ân đức quốc gia có lòng tiếm kiếm phương thế cho dân học buôn, mà đặng hưởng lợi của Bốn-địa sản có, và có thể cho dân có nghề thêm đặng thuộc việc làm ăn thêm. Đến lúc mà có nhà trường dạy phép buôn, thì khi ấy tùy thích ai muốn học mà làm quan, hay là học mà có danh thông văn chương thì học phe đó ; còn ai mà muốn học nghề buôn, đặng buôn bán hùn hiệp cho lớn làm theo các nước đã đang làm đó, thì học cũng sẵn nhà trường buôn. Ví như có trường buôn mà người không muốn học, hoặc học rồi mà không chịu buôn bán, thì khi ấy trách và chê mới đáng, chớ lúc nầy, mà người Bốn-quốc không chịu hùn hiệp bán buôn, là vì chưa có học phép buôn thì làm sao mà buôn cho cho bằng người có học ? Nếu làm gan ra lập cuộc hùn hiệp buôn bán là vì bắt đất dĩ đó mà thôi ; vì vậy cho nên, mỗi ai làm đều phải bị lỗ vốn nhiều hơn là có lời. Ấy đó không dạy mà chê trách không biết làm, thì lời chê trách ấy ra thế nào ?

À tôi có lòng nghe rằng Quốc-gia có j thương dân thuộc hạt muốn sửa nhà trường bá nghệ làm nhà trường buôn ; như đặng vậy chẳng phải là một mình tôi biết vui mừng cảm ơn của người trên có lòng thương dân đại, mà tôi tưởng cả nước, người biết chuyện đều mừng như tôi vậy chớ chẳng lý nào không ?

Nay tôi luận, phải học phép buôn mà chừ-vị hỏi tôi phải đi đâu mà học ? Thì tôi một là xin hãy chờ nhà nước ra ơn sửa nhà trường bá-nghệ làm trường buôn, thì sẽ đến đó mà học, thì là tiện việc hơn ; nếu chưa

sửa, hay là ai có con đã học thì rồi, hoặc đã có bằng cấp học sanh, hay là chưa, và cũng học đủ năm nơi trường trên. Xin hãy gọi thơ đến cho tôi, chỉ tên và chỗ ở cho rõ và tỏ rằng muốn học buôn ; như đặng chừng từ ba mươi người sắp lên, thì tôi nguyện ra công bày cuộc, kiếm thấy lập đở một cái trường buôn nhỏ nhỏ, cho chừ-vị học : Ấy là dang tay nhau ra mà học buôn. Như đặng vậy tôi sẽ xin phép bày trường buôn cho mà học.

Xin chừ-vị bạn bốn ban xem chi kị, xét cho rõ ; chớ bỏ qua rất uổng.

Dũ-Thức.

Luận làm làng

Tiếp theo.

PHÂN HƯƠNG-GIAO

Chức Hương-giáo trong thôn, cũng như các vị Hương-sur, Hương-trưởng và Hương-chánh cũng là một vị hương lớn trong thôn. Vị nầy phải siêng năng cần cù hơn các vị trước, vì chức Hương-giáo, thì phải thông cang thường luận lý, lễ nghĩa luật lệ, mỗi khi điểm dân hoặc nơi nhà làng, cùng trong nhà riêng của các vị chức lớn, có diệp dòng người, phải diễn đều hay, việc cho nam phụ lão ấu trong làng nghe, hoặc chia ra mỗi tháng hai kị, rằm hay là ba mươi, nhóm dân nơi nhà việc, cho Hương-giáo diễn việc đương thời, đều nào hữu ích, việc nào vô ích, đặng dân nghe cho quen, cho rõ việc đời, phải xử, phải suy nghĩ, phải lo tính làm sao, cho rõ việc phải, lễ quấy, đặng cho dân an, cho dân hiểu việc nào phải làm, việc nào không đặng làm. Nếu mà trong thôn, trách cũ đặng vị Hương-giáo thông hay việc đời, giản luận đều lợi ích cho dân trong thôn nghe mà học, thì làng ấy, người đều có phúc lắm. Làm Hương-giáo mà đặng vậy, mới là xứng chức Hương, để

mà giáo huấn sanh dân, cho người khỏi lầm lỗi trong phần ở đời với cuộc chung lớn với nhau, với cách cư xử với nhau ; làm người chẳng phải là một đời người mà thôi ; người ở đời, muốn muốn vàng vàng người ở xen lộn với nhau, hề xóm nào người trên ưa việc đạo đức như nghĩa, thì ở dưới đều bắt chước làm theo luôn luôn ; còn người trên không lo việc làm gương chớ kẻ dưới, cứ vui chơi cho vừa lòng mình, cho thung dung, thì dân dưới ai dạy mà đặng biết đều phải lễ quấy, ai dạy dân cho thông việc như nghĩa lễ trí tín, việc chung, việc riêng. Nếu sanh dân mà không nhờ dạy, thì một ngày thêm thì thêm tệ nhiều cho việc chung với nhau. Nếu tệ nhiều, thì việc làm ăn ngăn trở ra nhiều ; tệ ra hại chung cho nhau lắm.

Vậy trước Hương-giáo lập ra, để mà giáo huấn sanh dân trong thôn mình, nếu mà không làm như vậy thì là quên phần việc của mình đó. Mỗi thôn mỗi có Hương-giáo, nếu không dạy dân thì Giáo nào đến đó thì dạy cho mình. Quan Chủ-tỉnh, mỗi kị hầu tể của mấy thầy Cai phó tổng, thường thường hay nhắc, hay dạy việc làm cho lợi dân, cho lợi nước thay, hùn chi mà Hương-chức đi ở quên dạy dân, thì là sai.

Chừ-vị bằng hữu Bốn-quốc, hãy xét giùm các lời luận về việc làng đây là đều có ích ; khuyên xem cho kị, cũng có nhiều chỗ đáng dùng.

Dũ-Thức.

Thảo mộc luận

Tiếp theo

Nói về những hình cái lá cây, thì có nhiều thứ khác nhau :

Khi nào một cái lá, mà xung quanh cái lá đó có đường chỉ chạy vòng theo, thì kêu

rằng lá nguyên ; nhưng mà cũng ít có.

Có thứ lá xung quanh có khía,, thì gọi rằng lá răng bừa ; còn khi nào mấy cái góc lá ở gần giữa thịt lá, thì người ta kêu rằng lá rẽ quạt ; khi nào góc lá ở nửa phần trong thịt lá, thì người ta kêu bằng lá nụ, còn khi nào góc lá vô sâu, gần gần lá giữa, thì người ta kêu bằng lá nhiều tai (phần).

Có một hai cây người ta thấy trên một nhánh có nhiều lá, nhưng mà chớ chẳng hai đó, nó không có nụ thì người ta gọi rằng lá kết (dính nhau).

Trong những lá dính nhau đó có hai thứ ; một là giống như lông chiêm, hai là như cẳng vịt vậy, nếu ai muốn rõ về sự khác nhau thì xin xem mấy cái gần lá thì rõ.

Có thứ lá mà thành ra gai, thì vụ như cây xương rồng.

Còn có khi cái lá hay là một phần trong thành ra cái râu quăn.

Có lá trong mình nó có chứa nhiều vật ăn, thì kêu bằng lá béo, thì vụ như cây xương-rồng.

Có nhiều lá sống có một năm mà thôi, thì người ta kêu bằng lá tai-bèo, còn mấy cây khác thì kêu bằng lá sống giai.

Ở gần cuống lá thường thường có hai miếng lá nhỏ xanh xanh hai bên, hai miếng lá ấy chẳng phải là lá thiệt, người ta kêu bằng Stipules. Khi cây còn nhỏ thì chẳng có hai miếng đó, hay là nó ở dưới cuống lá mà thôi.

Nói về bông :

Thường thường bông thì trở trên chót đầu nhánh. Người ta kêu cuống bông, là từ ở dưới cái bông mà xuống cho tới nhánh.

Người ta kêu ra bông, là bông trở ra trên cây, có thứ có lớp.

Khi nào cái nhánh chính giữa có đám nụ, thì cái nụ ấy làm cho cây lớn lên luôn luôn, khi ấy người ta kêu rằng cây trở bông hoai.

Còn ví như cái nhánh chính giữa có một

cái bông mà thôi, thì người ta kêu là cây một bông.

Trong những cây trở bông thường nhiều, thì cuốn bông bé dài cũng bằng nhau, thì người ta kêu bằng bông chùm.

Nếu mà cuốn bông không bằng nhau, mà bông có nở một lược thì người ta kêu bằng Corymbe.

Nếu cuốn bông cục lôm, thì kêu bằng bông.

Khi nào cái nhánh cái gậy, rồi nó đâm nư ra, cái nư ấy trở ra bông, nếu cái cuốn bông dài thì người ta kêu bông lọng, còn như cục thì gọi rằng bông đầu nhỏ.

Sau tiếp

Cung dịch

THƯƠNG TÒA KIẾT ÁN

Tòa kêu án cõi Đông-dương, phòng thứ hai xử nhậm ngày 28 Octobre 1909.

Đất vị phân mà, con trưởng nam đứng bộ, bán quá phần ăn của mình thì tờ bán phải hủy:

Con trưởng nam, đứng bộ đất vị cấp tương phân của họ, nghĩa là đứng bộ giùm cho người đã qua đời, không đứng lấy có đứng bộ ấy, mà gọi rằng đất riêng của mình. Người có quyền chia phần vô đó, thì đứng chia luôn.

Một người đứng một phần trong của chung ấy, không đứng phép tách phần của mình ra, mà không có lời thuận tình của các người có phần như mình đó.

Bán đất vị cấp tương phân quá hơn phần ăn của mình, thì tờ bán ấy bị hủy bỏ.

Lê-tung-Ngan kiện Nguyễn-tấn-Tiêng Tòa trên.

Ngày 6 Avril 1909, tờ chống án Tòa sơ Saigon xử ngày 21 Décembre 1908.

Xét bề ngoài thì sự chống án đứng lệ. Vậy xử bề trong:

Xét rằng tờ giấy đã nạp đủ về vụ kiện đất, đất này bán cho hai chủ: Tên Lê-thị-Ân, con là Nguyễn-tấn-An, lần đầu ngày 26 tháng 5 năm Giáp-Ngũ (1894) làm giấy bán cho vợ chồng Nguyễn-văn-Bình; lần thứ 2, ngày 25 tháng mười năm Ất vị (1895), làm tờ bán cho vợ chồng Lê-tung-Ngan, hai sở đất bán đó là đất của tổ phụ lưu lại, của ông cố là Nguyễn-văn-Minh.

Xét rằng các người chống án này lấy cớ rằng tên Nguyễn-văn-Dũng, là cha của mấy người đứng bán, đã đứng bộ đất ấy, cho nên kể là đất riêng của người đứng bộ đó.

Xét rằng tên Dũng có đứng bộ, mà đứng giùm, thay mặt cho các người có phần ăn đất ấy; vì mình là con trưởng-nam mà thôi. Đứng bộ như thế ấy là đứng thế cho cha đã qua đời, chứ không phải lấy cớ đứng bộ mà gọi rằng của riêng mình. Đứng bộ của vị phân như vậy, thì lúc nào người đứng phần ăn muốn chia thì chia.

Ấy đó, xét rằng theo phép thường, người có quyền một phần ăn trong một vật còn để chung chưa chia, không được phép rút riêng phần mình ra, mà không có lời thuận tình của các người khác có phần thực như mình vậy. Hễ của vị phân là của chung, nếu người có phần thực vô đó, đều có quyền một phần trong đó, mà chưa biết phần ở chỗ nào; thì phải hiểu rằng còn quyền chung vô đó. Luật đã định vậy; vậy nếu mà bán đồ chưa chia, thì tờ bán phải hủy, duy chừa lại cho đứng phần ăn của mình, chứ không được trở hơn.

Xét rằng, người mà mua đất vị cấp quân phân, là có lòng xấu. Người mua lúc cầu thị nhận, thì phải hỏi làng, cho rõ cặng nguyên đất của mình mua đó, có đều chi quan hệ không.

Vì các cố ấy y theo án tòa sơ.

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

HỒI THỨ NHỨT.

CHỖN CHIÊN TRĂNG KẾT-GAI (KERGAZ) LÂM NAN, GIỮA LỘ ĐỒ PHÊ-LIP-BON (FÉLIPONE) SÁT BẠN HAI QUÂN.

Dần đồ tháng trời cay ngậm đắng,
Cũng vì chưng lưỡng quốc tương tranh,
Nga-la-Tur dụng kế không thành;
Dụ Pháp-quốc kéo vào phóng hỏa.

Thành Mộc-cu (Moscou) Cam-lanh (Kremlin) (1) đều cháy cả,

Hại sanh linh thọ khổ biết bao nhiêu;
Lớp thì bị thiêu, lớp bị giã, chết rớt nhiều. (2)

Bình Pháp-quốc thương ôi! đại bại, (3)
Soái Lê-sa (César) binh tàn góp lại.

Nợ nước đến nào nại tử sanh;
Người thật là một đấng hùng anh,

Chư quốc thầy khiếp oai hội ngôi;
Thuở trước cả phương tây hiệp lại.

Bá vang hùng binh tới phủ vầy,
Thế đã cùng còn chống nổi thay;

Nay vì tuyết đông thiên nên thất trận.
Thương ôi!

Chỗ thì thấy người trên yên mê mẩn,
Ngựa ngừng vó xiết bao;

Chỗ thì thấy quân lính đánh nhau,
Cắt mã nhục trợ cơ càng thâm quá.

Chỗ thì thấy kèn kên quạ quạ,
Chốn sa tràng kêu ó vang vầy;

Chỗ thì thấy người hơi hóp dựa bờ.
Năm thiếp thiếp đang trông miên âm kèn.

Vắng xa xa tiếng còn nghe tiếng;
Quả bình Nga-la đuổi theo sau,

(1) Moscou Kremlin, thành Russie.

(2) Bị giã nơi sông Bérésina.

(3) Năm 1812. Nga-la-Tur và Pháp-quốc gây việc binh đao; gặp tuyết đông thiên, chịu không thấu, nên Pháp-quốc thất cơ binh.

Bình đại pháp bốn đào.

Lớp đoạn hầu lớp thì nhẹ gót;

Ba người nào còn sót,

Dựa bia rừng, dưới bóng ngôi hơ.

Người thứ nhứt tuy là quân áo tả tơi, (1)

Nhưng mà xem y phục nghị cho quan thống chế.

Tuổi ba mươi thêm lẻ,

Thân cao vai rộng sức anh hào.

Mặt tợ phần mặt như sao.

Đường diện mạo coi trang nghĩa khí,

Bị đạn nơi tả tui.

Lâm thương tại sơn đình;

Tiếng rên la nghề cứng động tình,

Thân vị quốc làm ương ai chẳng tiết.

Người thứ hai hình xem khó biết, (2)

Nhưng mà nhằm đường bực tả quân;

Chốn binh đao khó nổi định chừng,

Cơn thất trận biết ai là lương tế.

Như người ni là:

Tóc đen gia nghệ.

Bộ giống người ngoại quốc I-ta-li-en;

Ao ra manh quân cũng ten ben,

Song khỏi phạm chức thương nơi trận.

Bởi vậy cho nên:

Mình nhẹ nhân lược dạm,

Nài chi đập tuyết dấm sương,

Miền là cho khỏi chốn chiến trường;

Bao quân mang trời chiếu đất,

Người thứ ba vốn là tiểu quan hạ bậc (4)

Quân tùy tùng mà thật chí tâm,

Thấy chủ mình máu chảy ước dấm.

Ráng hết sức gia tâm trợ lực,

(Át vàng vừa khuất.)

Tuyết sa trắng đất mịn mù mây phủ đen trời.

Đờ Két-gai (de Kergaz) mệt đã mồn hơi,

Mới chiếm miệng than cùng tả tướng;

Sức ta đã khó gương.

Lâm thương tích trọng thay.

(1) Thống chế tên Armand de Kergaz.

(2) Tả quân tên Félipone.

(3) Linh Bastien

Phiến tả quân tạm nghỉ lại đây,
 Minh nhật đời chon chẳng muộn ;
 Phê-liếp-Bôn (Filipone) lòng đã không muốn,
 Bát-Sen (Bastien) cũng bất bình.
 E là e cho nổi tật binh ;
 Nửa đêm tới vô phang khả đảo.
 Trời đã lạnh người thêm không áo,
 Cây chúc hơi lửa đỏ mà hơ ;
 Nếu ngủ quên lửa tắc bao giờ ?
 Ất cả bọn không trông thức giấc,
 Nghe mấy lời Kê-gai (Kergaz) nghành mặt.
 Ngó trời xanh mà tuổi phận còn xanh,
 Kể từ khi trở mặt hùng anh ;
 Ráng hết sức dăng thành phá lũy,
 Nay mà rưởi một phúc công danh hư hũy,
 Trời khiến chi cho đồng sĩ chịu châu mây ;
 Tuyết đông thiên sương chưa tạnh gió lại day.
 Lạnh đến đời chon tay đã khổ cưa.
 Mấy đêm chẳng vào ra nước lửa,
 Mắt luân trông thức đủ mấy đêm.
 Ra khỏi vòng bịnh nợ lại thêm,
 Ráng hết sức lên yên đã chẳng nói ;
 Phải nghỉ dặng một đời giờ tới,
 Khoẻ thân rồi thượng lộ mới yên ;
 Bát-sen (Bastien) nghe than thở thêm phiền.
 Nhìn thống chế Kê-gai (Kergaz) rơi lụy,
 Đạo làm tử tử sanh hà hũy.
 Phải hết lòng thờ chúa mới ngoan.
 Miễn là cho thống chế dặng an ;
 Ta còn mất, mất còn bao quản,
 Xét rồi bầm tả-quân trường hàng.

Sau sẽ tiếp

Truyện này của Monsieur L. H. Mru.

Thơ ký số Notaire Saigon.

Dịch ra và cấm không ai dặng chép
 và lấy in chỗ khác.

Ai Tin

KHỐC ĐẶNG HỮU THƯƠNG TỰ BÁ-ĐUNG

Mới nghe ai tin việc Ông-Thường.
 Đau đớn dường như ruột nát tương,

Chưa kiếp bằng vàng bia cố lý.
 Đành đăm xương trắng gói tha hương ;
 Buồn hiều cửa Hạnh song lòn gió,
 Thâm thiết nhà Huyền tốc diêm sương.
 Sóng thát đường đời ai cũng phải,
 Thương vì lỡ dở cuộc nông thương.

Thanh-phong, đạo hiệu Bồng-Dinh.

AI TIN.

Mới nghe tin Madame Trân-bá-Nga, tại
 tỉnh Sóc-Trăng, tử trần, thiệt là đáng thương
 tiếc người đôn bà hiền đức như Madame ấy.
 Vậy bốn quán tử lòng buồn với quí quyền,
 và ước cho Madame dặng tiêu diêu cõi thọ.

Bôn-Quán.

Nuôi thỏ

Thỏ là vật dễ nuôi lắm, miếng là ra công
 chịu khó một chút thì lợi nhiều vì tại chợ
 Saigon, một con thỏ nuôi lối bốn tháng tới
 sáu tháng bán ít nữa cũng dặng tám cất tới
 một đồng.

Các thứ thỏ. — Có nhiều thứ thỏ : trắng
 xám, sậm, đốm (đen và đỏ). Thứ nào nuôi
 cũng dặng, song thứ trắng khó nuôi, duy có
 thứ xám, thứ sậm, và thứ đốm, (đen và đỏ),
 dễ nuôi mà thôi.

Chuồng thỏ. — Đều cần kiếp hơn hết là giữ
 chuồng cho thiệt sạch sẽ, và chẳng nên để
 đầy chuồng ước ác. Muốn cho dặng sạch sẽ
 và khô ráo, thì phải dùng mảnh sành, thứ
 lỗ nhỏ chừng 18 ly mà làm đáy, còn chung
 quanh cũng dùng hoặc mảnh sành, hoặc cây
 mà bào, song dùng mảnh sành thì tốt hơn. Bốn
 cạnh chuồng, phải cho dặng cao hơn mặt đất

chừng 6 tấc tây, và dùng chậu đựng nước
 hay là chậu hơi mà rộng cho khỏi kiến leo
 lên. Phải để chuồng trong nhà lá, chỗ mát mẽ
 và cho kín, vì thỏ ưa chỗ tối. Phải nhốt riêng
 mỗi con thỏ cái trong chuồng bề ngang chừng
 6 tấc, bề dài 5 tấc tây. Còn thỏ đực thì nhốt
 chuồng nhỏ hơn, song phải để xa cho khỏi
 thấy thỏ cái, rựng mà mất sức.

Đồ thỏ ăn. — Hễ muốn nuôi thỏ, thì phải
 biết rằng thỏ là vật hay ăn và ăn nhiều, mỗi
 ngày ít nữa là bốn lần ; lại giống thỏ không biết
 thứ rau cỏ nào tốt, thứ nào xấu, hễ đói thấy
 cỏ thì ăn nhậu nên nhiều khi phải sanh bịnh
 mà chết. Bởi vậy có nuôi thỏ thì phải biết
 thứ rau cỏ nào tốt mà cho ăn, như : cỏ lá
 (herbe de Guinée) cỏ tây (le Para) cỏ chỉ, và
 rau trai, cỏ hời, biêm biêm, lá mít, lá dóc
 chó, lá cà rừng, lá cà nhà, lá tre non, bắp,
 lúa lá và cộng bắp non, lá cải bắp, lá cải củ,
 lá khoai lang, cải carotte (lá và củ), mà như
 là khoai lang là thứ dễ, trồng một ít trong
 phòng khi nắng quá không có các thứ cỏ
 khác, mà cho thỏ ăn. Mấy thứ cỏ nói trên
 đây phải cho tươi tốt và ráo rế, lại mới lần
 bỏ, phải bỏ cho đủ cho thỏ ăn. Thỏ con
 thường hay dậm hay dái trên cỏ, rồi tới hời
 dỏi lại ăn sanh bịnh mà chết. Bởi vậy thỏ
 chịu thiệt công cho ăn nhiều lần, mỗi lần bỏ
 ít ít, thì tốt hơn là bỏ một lần, nhiều, mà rồi
 lại bị dậm, bị ước, lại thêm thỏ ăn bậy sanh
 bịnh mà chết nữa.

Sanh sản. — Thỏ đực. Phải lựa còn tơ,
 từ một năm tới hai năm thì tốt hơn, còn thỏ
 cái chừng 6 tháng tới 8 tháng nó đã sanh sản.

Khi nào thấy thỏ cái leo hót mấy con thỏ
 cái khác, hoặc chỗ âm hộ nó đỏ và sưng lên,
 thì là lúc nên bỏ thỏ đực cho nó, song chẳng
 nên để chung quá hai bữa vì hễ quá 2 bữa
 thì thỏ cái không cho thỏ đực lại gần nó nữa.

Kể từ khi thỏ cái chịu đực cho tới ngày
 thứ 30, thì nó đẻ. Phải nhốt nó riêng trong
 chuồng có lót rơm cho thiệt khô dặng nó làm

ổ và chẳng nên cho người ta lại gần. Thỏ cái
 đẻ từ 3 con tới 8 con. Phải để thỏ con ở
 chung với mẹ nó chừng một tháng rồi sẽ nhốt
 riêng. Dặng mười bữa thì thỏ con mới mở
 con mắt. Khi ấy phải lựa cỏ thiệt non và
 mịn mà cho nó tập ăn lần lần. Khi nhốt thỏ
 con riêng ra rồi, thì bỏ thỏ đực cho thỏ cái
 dặng như vậy thì trong 3 tháng thỏ cái đẻ
 dặng hai lứa. Thỏ mới lọt khỏi lòng mẹ nó,
 da thịt còn non lắm, chẳng nên lấy tay mà
 bắt, lại nếu mẹ nó người mà có hơi người thì
 chắc là cắn con nó đi. Vậy khi nào có con
 nào té, hay là chết, thì phải dùng hai chiếc
 dũa mà gấp hay là lấy lá chuối bao nó mà
 cầm thì mới khỏi hơi tay. Thỏ mới đẻ, không
 biết con nào đực con nào cái, nên phải để nó
 ở chung với nhau một chuồng cho rộng,
 chừng vài tháng nó trọng rồi coi mới biết
 con nào đực, con nào cái mà bắt nhốt
 riêng ra mới dặng.

Bịnh thỏ. — Thỏ hay có bịnh ghẻ nơi lỗ
 tai và dưới cằm. Muốn cho khỏi bịnh ấy, duy
 phải giữ chuồng cho sạch sẽ, và phải coi
 chừng coi dỏi mấy con thỏ mới mua về
 cho thương, mà nhưt là chẳng nên nhốt gà
 vịt gần thỏ, vì gà vịt hay có rận, có mạt ;
 hễ rận mạt cắn thỏ, thì thỏ sanh mụn mà
 chết. Khi nào thỏ có bịnh ghẻ nơi lỗ tai hay
 là nơi cằm thì phải nhốt riêng nó ra và dùng
 giẻ nhúng dầu hôi mà chà xát mấy chỗ ghẻ
 cho thương.

Trần-phục-Lễ

Nhàn-dâm

TÊN BẢN CHIÊU BỊ ĐỒN.

Thuở xưa việc cai trị rất nghiêm :

Những chữ nào cấm thì chẳng ai dám
 phạm đến. Bởi vậy các tỉnh, phủ, đều có

biên những tên hoàn thân quốc thích, dựng cho nhớ mà cũ. Ngày kia, có một chiếc ghe ở Cà-mau chở chiếu đi bán, ruổi bị giông tố, xiêu lạc xa đàng, gạo mồi trong ghe đều sạch. Lái bạn lán ghe đến một phủ kia, lật đặt khiến bạn vác chiếu đi bán đặng lấy tiền mà mua ăn.

Đi vừa tới phủ, thằng bán chiếu mới rao. Ai mua chiếu bông Cà-mau? Thấy Đê-lại, đang ngồi khách, nghe rao, bảo lính triết vào mà quở rằng: Bông là chữ quốc cấm, sao mí dám phạm? Đức lời khiến căng ra phạt mười roi rồi đuổi đi. Thằng bán chiếu vác chiếu và đi và lảm bảm: « Cấm bông thì nói hoa, ai làm chi ta đặng. Liên rao: Ai mua chiếu hoa Cà-mau? » Thấy Đê sai lính bắt lại nữa, quở trách quá lễ: « Đồ ngu, sao mí lự chữ quốc cấm mà rao, bông hoa đồng một thể. » Nói rồi khiến căng ra phạt mười roi giao kèo rồi đuổi đi.

Chuyến này thằng bán chiếu lết, phần thì bụng đói, chiếu bán chưa đặng, tiền đâu mà ăn cho no; phần thì bị đòn hai lần; và khóc và đi, lảm bảm rằng: Nghề này bây giờ không ra gì hết. Hồi trước còn kiếm chút được chút đỉnh, bây giờ hễ đeo theo nghề chiếu này, thì mặt, lại còn nức dích lỗ trôn nữa. Thôi cũng ráng rao bán ít đôi cho có ăn, rồi về sẽ tính, khó một nỗi bông hoa cấm hết, rao làm sao bây giờ. Ngẫm nghĩ hồi lâu, bèn rao: Ai mua chiếu Cà-mau có răng có rít, sọc vàng, sọc dài, sọc từ đầu chỉ đuôi, sọc xuôi, sọc ngược không?

Thương ôi! Bán chiếu mà rao như thế ai nghe cho đặng kla!!!

Lê-Hoảng-Muru.

KY-AN

(Tiếp theo)

Rồi Thi-Công dạy dân đấm đấm Hung-tăng đặng nói. Tức-khắc dần tới, mà Hung-tăng ấy không chịu qui, Thi-Công giận lắm, mắng rằng: « Sỏi ác tăng, mau mau khai thiệt đi. » — Cửu-Hoàng nói lớn: « bán-tăng cứ giữ khuôn phép thỉnh đến làm đấm, sao lại bắt ta? » — Thi-Công coi bộ nó không sợ, mới chỉ mà nói: « Bồn Huyện cho mi đối chứng; » — Liên kêu hai tên tiểu đạo ra, và qui. — Cửu-Hoàng xem thấy bèn mắng rằng: « Thằng trọc nhỏ, mày đến đây làm gì? » — Tiểu đạo rằng: « Thấy đã làm nhiều việc phạm phép, vậy hãy chịu thiệt đi, nếu không, không khỏi bị khảo. » — Thi-Công nói: Những việc hung ác của mi làm, thì ta đã xét rõ hết. — Nói rồi bảo đấm Hung-Tăng ra, dẫn 12 tên đồng lõa vô. Hết thấy đều qui, tướng mạo có nanh, lúc này, chúng nó đã tỉnh say rồi, và biết đã bị bắt. — Thi-Công nói: « Bồn huyện một lời nói cho các anh em hào hơn rõ, nay Cửu-Hoàng và Thất-Châu đã bị bắt rồi, ta có j làm phơn, thì các người cứ thiệt chịu ra, nếu mà khai đồ vớt chớ hai đứa đó, thì liên lụy với nhau đó. » — Mấy tên đạo khấu ấy liền bảm: « Đến trước mặt trời, chúng tôi chẳng dám không thiệt chịu, huyện quan minh chánh rõ ràng, xin kêu Cửu-Hoàng ra trước mặt đây đối chứng. » — Thi-Công nghe mấy đứa đó bảm như vậy, nói: « Một lát sẽ hỏi Hung-Tăng, các người phải khai họ tên cho Bồn huyện rõ mà kết án nhẹ cho mà nhờ. » — Hết thấy nghe rồi, liền mỗi đứa khai tên ra: « Quách-Nghi; Triệu-Lục; Ngô-lão-Tứ, Trương-Bác, Châu-Cửu, Lưu-Ngũ, Kiều-Bác, Vương-Tam, Cản-Toàn, Đồ-lão-Thức, Triệu-Nhị và Hồ-Thác, cứ thứ khai tên rồi, và xem bài sau phần dài.

Sau tiếp

Hoàng-Tài.

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur:

[Signature]